TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Vân.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 20/2024/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 02/2024/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: Bà Mai Thị H1, sinh năm 1988; thường trú: Tiểu Khu Ng, thị trấn Ng, huyện Ng, tỉnh Th; địa chỉ liên hệ: Số 7 đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1989; thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Y, tỉnh Th; địa chỉ liên hệ: Số 38/10 đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty TNHH P(trước đây là Công ty TNHH J); trụ sở: Số 2A, đường số 8, Khu công nghiệp S1, phường D, thành phố D, tỉnh B; vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh B; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tr, sinh năm 1988; địa chỉ: 141/1A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/3/2024); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Mai Thị H1 trình bày: Từ khoảng tháng 10/2009 đến tháng 5/2010 bà Mai Thị H1 làm việc tại Công ty TNHH Hansonll Vina. Từ khoảng tháng 8/2010 đến tháng 12/2022 bà H1 làm việc tại Công ty TNHH Esprinta Việt Nam. Nay bà H1 tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 8/2010, bà Nguyễn Thị H1 đang làm việc tại Công ty TNHH Hansonll Vina và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số: 7409309681 và từ khoảng tháng 8/2010 đến tháng 12/2022 bà H1 làm việc tại Công ty TNHH Esprinta Việt Nam và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7410228638 nhưng trong khoảng thời gian này bà H1 đã cho bà Nguyễn Thị Th1 (là em chồng) sử dụng thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH J và tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 7410160285. Bà H1 đã nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội Dĩ An nhưng không điều chỉnh được. Vì vậy, bà Mai Thị H1 yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Mai Thị H1 (do bà Nguyễn Thị Th1 ký kết) và Công ty TNHH J (nay là Công ty TNHH P) (thời gian làm việc từ tháng 5/2010 đến tháng 02/2011) bị vô hiệu.

- Ông Dương Văn Tr là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh B (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH J cho người lao động thì Công ty TNHH J có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Mai Thị H1, sinh ngày 03/01/1988, số CMND 173264215 (CCCD 038188033267), với mã số BHXH 7410160285 từ tháng 05/2010 đến tháng 02/2011 đã nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà H1, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Mai Thị H1 thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th1 trình bày: Bà và bà Mai Thị H1 có quan hệ chị em chồng. Năm 2010, bà chưa làm chứng minh nhân dân để làm hồ sơ xin việc làm nên đã nhờ chứng minh nhân dân của bà Mai Thị H1 để xin vào làm việc tại Công ty TNHH J và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2010 đến tháng 02/2011 thì nghỉ việc. Nay bà Th1 thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà Mai Thị H1 và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Mai Thị H1 với Công ty TNHH J (thời gian làm việc từ tháng 5/2010 đến tháng 02/2011) là vô hiệu. Bà Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH P (trước đây là Công ty TNHH J) được Tòa án tống đạt và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến và tài liệu chứng cứ để Tòa án xem xét.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Mai Thị H1 là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị H1, bà Nguyễn Thị Th1, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH P (trước đây là Công ty TNHH J) được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 02/2011, người lao động tên Mai Thị H1, sinh ngày 03/01/1988, số căn cước công dân 038188033267 (chứng minh nhân dân 173264215) được Công ty TNHH J tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410160285. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH J và bà Mai Thị H1 phát sinh từ hợp đồng lao động vào tháng 5/2010. Tuy nhiên, bà Mai Thị H1 và bà Nguyễn Thị Th1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH J và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 02/2011 là bà Nguyễn Thị Th1 chứ không phải bà Mai Thị H1. Do bà Th1 chưa làm chứng minh nhân dân nên bà H1 đã cho bà Th1 mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà H1 và bà Th1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 02/2011 bà H1 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Hansoll Vina, Công ty TNHH Esprinta Việt Nam và Công ty TNHH Joon Sài Gòn.

[2.2] Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị Th1 sử dụng chứng minh nhân dân của bà Mai Thị H1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH J là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên Th1ộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Mai Thị H1 bị trùng từ tháng 5/2010 đến tháng 02/2011. Do đó, bà H1 yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH J (nay là Công ty TNHH P) với bà Mai Thị H1 từ tháng 5/2010 đến tháng 02/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Mai Thị H1 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th1, miễn, giảm, Th1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Mai Thị H1.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Mai Thị H1 với Công ty TNHH J (nay là Công ty TNHH P), thời gian làm việc từ tháng 5/2010 đến tháng 02/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Mai Thị H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai Th1 số 0004431 ngày 21/2/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Th1ận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Chu Thị Vân